BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTr ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 22 tháng 02 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3502313442, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/9/2022.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất ống thép mạ kẽm.

- Điện thoại giao dịch: 02543890222

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: đường 1A, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tài khoản giao dịch số 0081004567979 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Doanh nghiệp đã có tổ chức Công đoàn cơ sở.

- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 330 người, trong đó số lao động nữ: 30 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển mới 72 người.

- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp tự tuyển dụng bằng hình thức đăng thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, dán thông báo tuyển dụng tại bảng tin của doanh nghiệp và phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin phục vụ quản lý người lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 297 người; doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 297 người, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 100 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 197 người.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 33 người (đang trong thời gian thử việc).

- Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.

- Kiểm tra xác suất hợp đồng lao động của 10 người lao động, thấy nội dung hợp đồng lao động đã giao kết chưa thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi "đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty"; mục trang bị bảo hộ ghi "theo quy định của công ty"; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi "mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định".

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.

- Trong thời kỳ thanh tra, có 113 lao động thôi việc. Doanh nghiệp đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 67.740.707 đồng cho 54/54 người lao động đủ điều kiện hưởng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể

- Năm 2022, doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc về những nội dung: tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thảo luận những nội dung trong nội quy lao động, nội dung về công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

- Đã ký kết thỏa ước lao động tập thể ngày 10/7/2022 và có hiệu lực trong 02 năm, trong đó, có nhiều nội dung có lợi cho người lao động như: hỗ trợ thêm lao động nữ nghỉ thai sản số tiền là 12.000.000 đồng/người; mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho 299 người lao động với mức bồi thường tối đa 500.000.000 đồng/người/vụ; hỗ trợ người lao động kết hôn 2.000.000 đồng/người; chi phúng viếng người thân trong gia đình của cán bộ, công nhân viên mất với mức 5.000.000 đồng/người.

- Đã thực hiện đúng các nội dung của thỏa ước lao động tập thể.

- Đã gửi thỏa ước lao động tập thể đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*phiếu xác nhận ngày 24/10/2022*).

- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (ban hành theo Quyết định số 01B/QĐ-HSPM/2022 ngày 01/01/2022 của Giám đốc doanh nghiệp).

5. Tiền lương và trả công lao động

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu là 4.680.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập của người lao động thấp nhất: 4.680.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 45.000.000 đồng/người/tháng, bình quân: 6.429.886 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí duy trì tài khoản của người lao động.

- Doanh nghiệp trả lương theo thời gian (theo tháng) đối với lao động khối văn phòng và theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Kiểm tra bảng thanh toán tiền lương tháng 12 năm 2022, doanh nghiệp trả đủ tiền lương cho người lao động (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm).

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc.

- Doanh nghiệp không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính, nghỉ ngày chủ nhật, bộ phận trực tiếp sản xuất làm 3 ca).

- Kiểm tra bảng chấm công, bảng theo dõi làm thêm giờ tháng 01/2022, doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

- Đã thực hiện nghỉ ngày lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường là 12 ngày, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Đã quy định thời gian nghỉ giữa ca là 60 phút và 02 lần nghỉ ngắn trong ca làm việc (5 phút/lần).

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Nguyễn Văn Trường – Giám đốc (được ủy quyền của ông Trần Ngọc Chu – Chủ tịch doanh nghiệp).

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 5 nội quy lao động quy định một trong các hành vi bị xử lý kỷ luật sa thải là "người lao động có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động", nhưng không quy định cụ thể danh mục tài liệu, số liệu được coi là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp phát sinh không xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

Doanh nghiệp có 30 lao động nữ; đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

- Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng biệt cho lao động nữ.

- Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản theo quy định.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại, tranh chấp về lao động

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê đủ 146 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thống kê đủ 225 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; tuy nhiên, kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động chưa thể hiện đầy đủ các nội dung quy định: chưa có biện pháp nhằm cải thiện điều kiện lao động, chưa có kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở gồm 12 người (Quyết định số 07D/QĐ/2022 ngày 05/7/2022 của Giám đốc doanh nghiệp).

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 29 người và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên (Quyết định số 07C/QĐ/2022 ngày 04/7/2022 của Giám đốc doanh nghiệp).

- Đã thành lập bộ phận An toàn lao động – Vệ sinh môi trường – Phòng cháy chữa cháy, gồm 09 người chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bệnh viện ASIA Phú Mỹ, địa chỉ: tổ 1, khu phố Mỹ Tân, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để bảo đảm công tác y tế doanh nghiệp.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 65 máy, thiết bị (31 cầu trục, 10 bình chịu áp lực, 01 hệ thống đường ống khí đốt, 02 lò hơi, 09 bình chưa khí nén, 03 pa lăng điện và 09 xe nâng hàng). Các máy, thiết bị đang sử dụng đã được kiểm định và còn thời hạn kiểm định.

- Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

- Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (bằng sữa tươi) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại đủ mức theo quy định. Tuy nhiên, doanh nghiệp không tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật trong ca, ngày làm việc mà cấp sữa cho người lao động theo tháng, danh sách cấp phát có chữ ký của người lao động theo từng tháng.

- Trong kỳ thanh tra doanh nghiệp có 14 vụ tai nạn lao động (làm 14 người bị thương), trong đó: 13 vụ tai nạn lao động nhẹ và 01 vụ tai nạn lao động nặng, không có vụ tai nạn lao động chết người.

- Doanh nghiệp đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra 14 vụ tai nạn lao động. Tuy nhiên, biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện.

- 13 người lao động bị tai nạn lao động nhẹ đã trở lại làm việc; 01 người bị tai nạn lao động nặng đang điều trị (ông Lê Hồng Quang – công nhân xưởng mạ nhúng); doanh nghiệp đang làm thủ tục giám định thương tật cho người lao động.

- Đã thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động theo quy định.

- Tháng 12 năm 2022, doanh nghiệp đã thực hiện quan trắc môi trường lao động: kết quả đo 476 mẫu, trong đó có 454 mẫu đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động và 22 mẫu (01 mẫu nhiệt độ, 09 mẫu tiếng ồn chung và 12 mẫu tiếng ồn dải tần) không đạt tiêu chuẩn. Tuy nhiên, còn vị trí kho chứa sản phẩm (trong xưởng 2) chưa được quan trắc.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định (lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được khám sức khỏe 06 tháng một lần).

- Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 146 người làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và chưa phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

- Sổ khám sức khỏe định kỳ chưa điền đầy đủ thông tin theo quy định: thiếu thông tin chung về người lao động và tiền sử bệnh tật.

11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 297 người.

+ Số người đã tham gia: 297 người;

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động; doanh nghiệp đã trích đóng đủ tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.3. Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

1.4. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin phục vụ quản lý người lao động.

1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.6. Đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 54/54 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 67.740.707 đồng.

1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.8. Đã ký và gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương; đã thực hiện các nội dung theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.

1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.11. Đã áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và trả đủ tiền lương cho người lao động.

1.12. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.

1.13. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.14. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất; doanh nghiệp không phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.

1.15. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 30 lao động nữ; doanh nghiệp đã thực hiện đúng các quy định riêng đối với lao động nữ.

1.16. Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

1.17. Đã thống kê đầy đủ 146 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 225 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

1.18. Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở, thành lập và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.19. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; đã hợp đồng với cơ sở y tế tại địa phương để làm công tác y tế theo quy định.

1.20. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với 100% máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng.

1.21. Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.22. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

1.23. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.24. Đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra 14/14 vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền và thực hiện chế độ đối với người bị tai nạn lao động theo quy định.

1.25. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.26. Đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.27. Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

1.28. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.29. Đã trích đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: mục công việc phải làm ghi "đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty"; mục trang bị bảo hộ ghi "theo quy định của công ty"; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi "mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định".

2.2. Nội quy lao động chưa quy định cụ thể danh mục tài liệu, số liệu được coi là bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2.3. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động chưa đủ các nội dung theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động: chưa có biện pháp nhằm cải thiện điều kiện lao động và kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

2.4. Cấp bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa tươi) cho người lao động theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.5. Biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện cụ thể diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn, nơi điều trị và biện pháp xử lý ban đầu, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

2.6. Thực hiện quan trắc môi trường lao động năm 2022 còn thiếu vị trí làm việc của người lao động tại kho sản phẩm (trong xưởng 2) theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.7. Sổ khám sức khỏe định kỳ của người lao động chưa điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế (thiếu thông tin chung về người lao động, quá trình tiếp xúc nghề nghiệp, chữ ký người lao động và người lập hồ sơ).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.4; sai phạm số 2.5 khắc phục khi phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm, thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Lê Hữu Long